TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/DS-ST
Ngày 04-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Lô.

2. Ông Nguyễn Văn Kết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Phúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số C, Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thúy K, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số A, Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số A, Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

4. Người làm chứng: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số B, Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2022, 05/10/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/7/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa ngày 04/7/2023 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Kim A trình bày:

Bà Nguyễn Thị L có hỏi vay của bà số tiền 13.000.000 đồng, mục đích vay là để cho con bà L là Nguyễn Thúy K đóng học phí. Ngày 26/10/2009 âm lịch tức là ngày 12/12/2009, bà Nguyễn Thúy K có đến nhà bà A để nhận thay bà L số tiền vay 13.000.000 đồng. Việc vay tiền có lập thành văn bản là giấy viết tay có nội dung: *"Ngày 27/10/09 (âm lịch), chị T1 cho vợ Ú C mượn 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng chẵn)…"*, có chữ ký tên "*Lợt"* do chính bà Nguyễn Thúy K viết, vì bà K ký nhận thay mẹ là bà L nên ghi tên bà L. Hai bên thỏa thuận lãi suất 1%/tháng nhưng chỉ bằng lời nói, không ghi vào giấy viết tay; hai bên không thỏa thuận thời hạn trả, chỉ thỏa thuận bằng lời nói là khi nào bà K có tiền sẽ trả số tiền nợ gốc. Khi bà A và bà K giao nhận tiền vay thì có sự chứng kiến của bà Trần Thị Kim T nên bà T đã ký tên và ghi rõ họ tên Trần Thị Kim T vào Giấy viết tay tại mục Người làm chứng. Sau khi vay, bà L có trả tiền lãi cho bà đến đầu năm 2011 thì ngưng, số tiền lãi bà A đã nhận của bà L là 1.560.000 đồng, số tiền nợ vay 13.000.000 đồng thì chưa trả. Bà đã nhiều lần gặp bà K và bà L để yêu cầu trả nợ nhưng cho đến nay bà K và bà L vẫn chưa trả nợ cho bà A nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thúy K và bà Nguyễn Thị L liên đới trả cho bà số tiền nợ vay là 13.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thúy K từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng bà K đều vắng mặt, không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2023 như sau: Ngày 27/6/2011 bà có vay của bà Trần Thị Kim A số tiền 13.000.000 đồng, đến ngày 27/12/2012 bà và bà Kim A thống nhất chốt nợ số tiền nợ gốc cộng tiền lãi tổng cộng là 15.600.000 đồng, đến ngày 05/6/2014 bà đã trả đầy đủ số tiền 15.600.000 đồng và bà Kim A đã trả lại giấy nợ cho bà. Bà L xác định số tiền nợ 13.000.000 đồng là bà vay của bà Kim A, bà nhận tiền vay trực tiếp từ bà Kim A và bà đã trả hết nợ, con của bà L là Nguyễn Thúy K hoàn toàn không có vay tiền của bà Kim A, cũng không nhận tiền của bà Kim A. Bà hoàn toàn không biết Giấy viết tay đề ngày 26/10/2009 âm lịch, chữ ký và chữ viết trong Giấy viết tay này không phải do bà ký và viết, cũng không phải do Nguyễn Thúy K ký và viết, ngày này Thúy K cũng không đến nhà bà Kim A nhận tiền.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Kim A có mặt; bị đơn bà Nguyễn Thúy K, bà Nguyễn Thị L đã được Tọa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị L liên đới với bà Nguyễn Thúy K trả tiền nợ vay.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Kim A thay đổi yêu cầu khởi kiện, rút lại yêu cầu bà Nguyễn Thị L liên đới với Nguyễn Thúy K trả số tiền nợ vay 13.000.000 đồng. Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về liên đới nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim A, buộc bà Nguyễn Thúy K có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Kim A số tiền nợ vay là 13.000.000 đồng. Về tiền lãi, do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Kim A khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thúy K thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy viết tay đề ngày 26/10/2009 âm lịch. Bị đơn hiện đang cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Long An theo xác nhận của Công an xã T, huyện T, tỉnh Long An. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải vì nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thúy K và bà Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử căn cứ

quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà K và bà L. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị L, chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thúy K trả tiền nợ vay, không yêu cầu bà Nguyễn Thị L liên đới trả nợ với bà K. Xét thấy, nguyên đơn rút đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của bà Nguyễn Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là Giấy viết tay đề ngày 26/10/2009 âm lịch có chữ ký tên *"Lợt"* và lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị Kim T2 đã có mặt tại nhà bà Kim A ngày 26/10/2009 âm lịch và chứng kiến bà Kim A đã giao tiền vay 13.000.000 đồng cho bà K và ký tên người làm chứng vào giấy viết tay đề ngày 26/10/2009 âm lịch. Bị đơn bà Nguyễn Thúy K đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cùng với bản photo đơn khởi kiện, Giấy viết tay đề ngày 26/10/2009 âm lịch và biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị Kim T2; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Quyết định tạm ngừng phiên tòa theo quy định tại Điều 177, Điều 178 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì và cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp và do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Theo Giấy viết tay đề ngày 26/10/2009 âm lịch, tức là ngày 12/12/2009 thể hiện nội dung *"Ngày 27/10/09 (âm lịch), chị T1 cho vợ Ú C mượn 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng chẵn)…"*, người trực tiếp nhận tiền vay vf ký tên nhận tiền là bà Nguyễn Thúy K có sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị Kim T2. Bị đơn bà Nguyễn Thúy K không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L có cung cấp Giấy viết tay có nội dung *"ngày 27/6/2011 dì út có mượn chị 2 to số tiền là 13.000.000 mười ba triệu đồng chẵn và số lãi... 15.600.000 đồng chẳng mười lăm triệu sáu trăm đến ngày 27/12/2012"*. Tuy nhiên, Giấy viết tay do bà L cung cấp không có chữ ký xác nhận của bà A và tại phiên tòa bà A không thừa nhận việc này nên lời trình bày của bà L không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định ngày 26/10/2009 âm lịch tức là ngày 12/12/2009, bà Nguyễn Thúy K có vay của bà Trần Thị Kim A số tiền 13.000.000 đồng là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật

Tố tụng Dân sự.

[5] Về quyền khởi kiện yêu cầu trả tiền nợ vay: Giấy viết tay ngày 26/10/2009 âm lịch không ghi thời hạn trả nợ và bà Kim A cũng trình bày hai bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ, chỉ thỏa thuận bằng lời nói là khi nào bà K có tiền sẽ trả nợ gốc nên có cơ sở xác định đây là khoản vay không xác định thời hạn theo quy định tại Điều 469 của Bộ luật Dân sự thì bà Kim A có quyền đòi lại tài sản bất kỳ lúc nào nhưng phải thông báo cho bên vay biết trước một khoảng thời gian hợp lý. Ngày 23/3/2022, bà Kim A đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị L trả số tiền nợ vay 13.000.000 đồng, Tòa án đã thụ lý vụ án và xác định bà Nguyễn Thúy K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Bà Nguyễn Thúy K đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của bà A đòi số tiền vay 13.000.000 đồng này. Sau đó, bà Kim A rút đơn khởi kiện, đến ngày 05/9/2022 bà Kim A nộp đơn khởi kiện lại. Như vậy, bà Kim A đã thực hiện việc thông báo trước yêu cầu trả nợ cho bên vay theo quy định định tại khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự. Bà K chưa trả tiền nợ vay cho bà Kim A là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự nên bà Kim A có quyền khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thúy K trả tiền nợ vay. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim A, buộc bà Nguyễn Thúy K có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Kim A số tiền nợ vay là 13.000.000 đồng, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Nguyễn Thúy K phải chịu 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn; bà Trần Thị Kim A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Trần Thị Kim A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006224 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 96, Điều 147, Điều 177, Điều 178, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim A về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Nguyễn Thúy K.

Buộc bà Nguyễn Thúy K có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Kim A số tiền nợ vay là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị Kim A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Trần Thị Kim A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006224 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Buộc bà Nguyễn Thúy K phải chịu 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Hoàng Dung